



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT – MAY NHA TRANG**

**ĐỊA CHỈ: KM 1447 QL1A – X. VĨNH PHƯƠNG  
– TP. NHA TRANG – T. KHÁNH HÒA**

**ĐT : 058.3727241 – Email : ktcc@detnhatrang.com.vn**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**QUÝ 4 NĂM 2014**

**(trước kiểm toán)**

*Nha Trang, ngày 11 tháng 02 năm 2015*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

NĂM 2014

**I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP****1. Giấy phép hoạt động**

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty" / "Công ty mẹ") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3856/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi sau đó như sau:

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3	4200237973	22/12/2009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng và không thay đổi trong quá trình thay đổi đăng ký kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 6 năm 2014 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi; Sản xuất các loại vải; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất hàng may mặc; Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giấy dáp; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giày dép; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại; Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán kỹ gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày ngày 22 tháng 02 năm 2009.

Trụ sở chính của công ty mẹ đặt tại số 48 Tầng Nhon Phú, phường Tầng Nhon Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Công ty con**

Trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú.

Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI") được thành lập bởi các cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang, Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức và Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam. Công ty này hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201220884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 24 tháng 4 năm 2013.

Vốn điều lệ của KPI theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 34 tỷ đồng, trong đó Công ty đăng ký góp 20 tỷ đồng (tương đương 58,82% vốn điều lệ) và hai cổ đông sáng lập còn lại đăng ký góp 14 tỷ đồng (tương đương 41,18% vốn điều lệ).



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngành nghề kinh doanh chính của KPI là kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày và kinh doanh bất động sản.

Trụ sở của KPI đặt tại số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thành, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

#### 3. Sự kiện quan trọng trong kỳ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 94/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2014, Tập đoàn đã thực hiện việc chuyển các tài sản thế chấp cho ngân hàng liên quan đến các khoản vay trung, dài hạn và Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú ("Công ty mẹ") dưới hình thức hợp đồng chuyển nhượng để cơ cấu lại các khoản nợ, đồng thời thuê lại toàn bộ tài sản chuyển nhượng này để tổ chức sản xuất kinh doanh. Các tài sản được chuyển nhượng và thuê lại có giá trị ghi sổ khoảng 319,5 tỷ đồng, bao gồm: Dây chuyền kéo sợi 4 vạn cọc, Dây chuyền kéo sợi Đông Nam và Thiết bị chuyển đổi cơ cấu mặt hàng thuộc Nhà máy sợi 3; Máy dệt kim thuộc Nhà máy Dệt Nhuộm; và Dây chuyền kéo sợi Đông Nam thuộc Nhà máy sợi 1 và sợi 2. Sự kiện này không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

#### 4. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Xuân Trình	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Lê Ngọc Hoan	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Bà Nguyễn Thị Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/07/2013

## II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### 1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Công ty và công ty con (Công ty và công ty con sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam ("CMKT") có liên quan do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 5).

#### 2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là nhật ký chung.

#### 3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

\\S\C\I

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### 5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất năm bao gồm báo cáo tài chính năm của công ty mẹ và công ty con.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính năm của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán năm giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của Chủ sở hữu của công ty mẹ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm.

#### III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

##### 1. Các đánh giá, ước tính và giả định của Ban Tổng Giám đốc

*Đánh giá giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của các công ty nhận đầu tư.*

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất năm yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải đưa ra các đánh giá, ước tính và các giả định và các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến các số liệu về doanh thu, chi phí, tài sản, nợ phải trả cũng như các thuyết minh về nợ tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất năm, trong đó có đánh giá và ước tính về giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của các công ty nhận đầu tư trong các giao dịch mua cổ phần của các công ty này. Việc đưa ra các đánh giá và ước tính về giá trị hợp lý của các khoản mục này chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như thông tin sẵn có trên thị trường về giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả tương tự, hay các thông tin sẵn có về các khoản mục này cho mục đích xác định giá trị hợp lý thông qua việc áp dụng các mô hình định giá. Tuy nhiên, tính không chắc chắn của các ước tính và các giả định này có thể dẫn đến việc phát sinh các điều chỉnh (có thể trọng yếu) ảnh hưởng đến giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trong tương lai.

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### 3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất năm theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

##### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện nhận tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

32  
ĐN  
YẾ  
HA  
34

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

##### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2009/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20 năm
- Tài sản cố định khác	10 năm

##### 6. Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán biên thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Tập đoàn là máy móc thiết bị và được khấu hao trong thời gian 15 năm.

##### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

##### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó. Việc vốn chi phí đi vay được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

##### 9. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư các dự án, xây dựng các hạng mục công trình mà chưa hoàn thành tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất năm, như chi phí giao thầu xây dựng, chi phí khảo sát, thiết kế và các chi phí khác.

---

002

GT

T-1

TR

---

0-1

---

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

##### 10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

##### 11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh nhỏ hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua thì phần chênh lệch sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm.

##### 12. Đầu tư dài hạn khác và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 5 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

##### 13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

##### 14. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

##### 15. Vốn đầu tư của chủ sở hữu - thặng dư vốn - các quỹ - phân phối lợi nhuận sau thuế

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

179  
Y.C.  
LAY  
ANH  
KHAT

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- **Cổ phiếu quỹ:** Cổ phiếu do Tập đoàn phát hành được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá (bao gồm tiền mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua) và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận lãi/lỗ khi mua, bán hoặc hủy cổ phiếu của mình.
- **Vốn khác:** hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- **Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu:** được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- **Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp** có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.
- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị đúng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Công cụ tài chính

##### *Ghi nhận ban đầu và trình bày*

###### *Tài sản tài chính*

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính giữ sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định phân loại các loại tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết và các khoản đầu tư tại chính khác.

###### *Nợ phải trả tài chính*

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm và các khoản nợ tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định phân loại các loại nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm nợ phải trả người bán, chi phí phải trả, nợ phải trả khác, các khoản vay và nợ.

###### *Giá trị sau ghi nhận lần đầu*

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

###### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất nếu và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị để được ghi nhận và có ý định bù trừ trên cơ sở thuận, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.



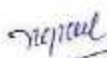
## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 4/2014

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4/2014		Lấy kể từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	380.945.952,817	302.595.091,028	1.355.108.991,551	1.304.619.540,845
2.	Các khoản giảm trừ	02	VI.1	126.753,689	8.445,455	149.605,489	8.445,455
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	380.819.199,128	302.586.646,473	1.354.959.385,072	1.304.611.195,391
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	356.409.553,051	279.715.347,415	1.258.881,011,801	1.166.351.304,846
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.409.646,077	22.869.299,058	96.078.373,271	137.659,890,545
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	299.346,200	1.848,808,677	7.083,177,546	5.342.505,661
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	5.304.834,011	11.639,611,318	29.137,917,900	52.135.448,293
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.275.941,775	9.880.334,434	26.289.296,042	46.756.457,477
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.232.081,344	(530.487,378)	8.800.014,594	8.836,040,108
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.446.093,167	8.646,653,549	31.319.104,286	37.275,941,378
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.826.982,755	5.061.330,246	33.884.514,067	44.755,066,427
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	15.768,106	177.199,299	320.039,571,677	574.809,292
12.	Chi phí khác	32	VI.8	870.110,896	88.891,182	320.408,671,247	403.715,256
13.	Lợi nhuận khác	40		(854.342,587)	88.308,117	(379,099,570)	171,094,036
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.972.640,168	5.149,638,363	33.514,414,497	44.925,160,463
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	2.415.798,103	415.172,739	6.565.180,286	4.451,423,707
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(25.895,641)	(34.487,490)	(103,462,576)	(34.487,490)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.531,746,424	4.700,978,134	27.052,896,707	40.509,254,246
19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(87,424,221)	(134.729,124)	(324,795,836)	(279.789,059)
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		9.670,131,927	4.903,682,238	27.377,492,822	40.789,013,305
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		583	280	1.564	2.331

Người lập biểu



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng



Hồ Động Như Duyên

Nha Trang, ngày 11 tháng 02 năm 2015

Tổng Giám đốc



Ký Đoàn Hằng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT - MAY NHA TRANG**

*Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VNĐ	
			31/12/2014	01/01/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>348,800,655,114</b>	<b>329,759,027,002</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2,584,095,899</b>	<b>3,525,909,971</b>
1. Tiền	111	V.01	2,084,095,899	3,325,909,971
2. Các khoản tương đương tiền	112		500,000,000	200,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.02	<b>16,442,240,000</b>	<b>27,787,920,000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		20,245,333,720	32,986,237,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(3,803,093,720)	(5,198,317,000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>109,746,296,928</b>	<b>92,830,147,941</b>
1. Phải thu khách hàng	131		72,591,752,066	88,930,949,033
2. Trả trước cho người bán	132		36,939,023,559	2,658,703,626
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	2,392,529,627	3,427,788,619
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(2,177,008,324)	(2,187,293,337)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>217,655,681,156</b>	<b>204,448,978,306</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	217,655,681,156	204,448,978,306
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,372,341,131</b>	<b>1,166,070,784</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,790,187,141	775,408,219
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		179,985,899	63,339,985
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	255,111	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		401,912,980	327,322,580

20C

NG  
ỆT  
IA

30V



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

<u>NGUỒN VỐN</u>	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>378,696,944,964</b>	<b>582,802,253,081</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>370,549,611,623</b>	<b>389,942,002,472</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	273,172,398,263	272,372,882,213
2. Phải trả người bán	312		58,634,505,661	74,179,602,896
3. Người mua trả tiền trước	313		39,723,206	21,551,120
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	5,738,362,384	1,999,290,823
5. Phải trả người lao động	315		25,455,798,930	34,601,855,281
6. Chi phí phải trả	316	V.17	3,009,602,050	935,400,994
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3,318,778,259	4,405,977,508
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1,180,442,870	1,425,441,637
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8,147,333,341</b>	<b>192,860,250,609</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	8,147,333,341	192,860,250,609
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+420)</b>	<b>400</b>		<b>230,448,200,105</b>	<b>234,259,361,207</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.22	<b>230,448,200,105</b>	<b>234,259,361,207</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185,000,000,000	185,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		21,974,036,900	11,974,036,900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		41,626,759	41,626,759
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		34,447,536,446	48,258,697,548
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
1. Nguồn kinh phí	432	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>966,114,432</b>	<b>1,290,910,268</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>610,111,259,501</b>	<b>818,352,524,556</b>

C. 4Y 1N1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	MÃ Thuyết SỐ minh	31/12/2014	01/01/2014
1. Tài sản thuê ngoài	V 24	319,602,531,000	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		260,102,847	260,102,847
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		76,315.78	101,959.24
EUR		2.86	2.86
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Nha Trang, Ngày 11 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

KĐ Đôn Hùng

Handwritten notes on the right margin.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

**QUÝ 4-2014**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ 4 NĂM 2014	QUÝ 4 NĂM 2013	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
					NĂM 2014	NĂM 2013
<b><u>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</u></b>						
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		236,330,321,830	415,671,012,255	1,274,432,187,669	1,423,705,304,653
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(186,912,420,660)	(293,975,550,721)	(965,023,929,391)	(1,143,410,215,481)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(29,041,745,131)	(23,314,973,060)	(118,293,246,209)	(104,866,764,721)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(3,760,710,803)	(10,540,227,970)	(24,747,972,585)	(46,941,922,307)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1,668,122,410)	(53,310,475)	(5,548,057,709)	(53,310,475)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		50,024,847,073	(45,656,687,825)	12,995,666,456	14,966,797,047
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24,895,058,531)	60,862,305,015	(83,092,215,396)	(16,164,572,489)
<b><u>LŨY CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</u></b>	<b>20</b>		<b>31,087,111,368</b>	<b>102,993,567,218</b>	<b>60,722,427,825</b>	<b>127,255,316,227</b>
<b><u>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</u></b>						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8,651,383,390)	(78,518,930,945)	(15,091,051,108)	(78,762,888,513)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	448,300,000	208,987,985,545	448,300,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(28,000,000,000)	(400,000,000)	(28,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		(1,200,000,000)	28,000,000,000	400,000,000	28,000,000,000
5. Tiền chi góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	-	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2,540,136,889	10,858,414,400	3,100,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3,061,832,362	2,796,979,959	5,299,232,681	3,860,231,920
<b><u>LŨY CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</u></b>	<b>30</b>		<b>(6,789,561,028)</b>	<b>(72,733,812,097)</b>	<b>208,054,581,518</b>	<b>(71,354,356,583)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO			
			QUÝ 4 NĂM 2014	QUÝ 4 NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2013
<b><u>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</u></b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		85,791,407,847	380,306,144,893	880,472,869,810	1,179,592,035,391
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(146,139,821,899)	(410,342,138,033)	(1,118,435,875,506)	(1,232,822,449,457)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(1,323,251,288)	-	(3,755,817,719)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(2,172,044,800)	(28,000,000,000)	(2,426,044,800)
<b><u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</u></b>	<b>40</b>		<b>(60,671,665,520)</b>	<b>(32,209,037,940)</b>	<b>(269,718,823,415)</b>	<b>(55,656,458,866)</b>
<b><u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</u></b>	<b>50</b>		<b>(36,374,105,180)</b>	<b>(1,948,982,819)</b>	<b>(941,814,072)</b>	<b>244,500,768</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		38,958,201,079	5,474,892,790	3,525,909,971	3,281,409,203
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VII.34	2,584,095,899	3,525,909,971	2,584,095,899	3,525,909,971

Nha Trang, ngày 11 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

*Nguyễn Thị Cẩm Vân*

*Hồ Động Như Duyên*

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Động Như Duyên



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
- Tiền mặt	270,841,846	141,571,672
- Tiền gửi ngân hàng	1,813,254,053	3,184,338,299
- Tiền đang chuyển	500,000,000	200,000,000
<b>cộng</b>	<b>2,584,095,899</b>	<b>3,525,909,971</b>
<b>2. Các khoản đầu tư ngắn hạn khác:</b>		
- Đầu tư ngắn hạn khác	<b>20,245,333,720</b>	<b>32,986,237,000</b>
Tổng Công Ty cổ phần Phong Phú (449.748)		5,516,920,000
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	10,245,333,720	13,469,317,000
Công ty ĐT & PT nhà Nha Trang (HUD)	10,000,000,000	10,000,000,000
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tính đến ngày đáo hạn từ 3 tháng trở lên (NH. Đại Tín)		4,000,000,000
<b>cộng</b>	<b>20,245,333,720</b>	<b>32,986,237,000</b>
<b>3. Trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn khác:</b>		
- Đầu tư ngắn hạn khác	<b>3,803,093,720</b>	<b>5,198,317,000</b>
Ngân hàng TMCP XNK Việt nam Eximbank	3,803,093,720	5,198,317,000
<b>cộng</b>	<b>3,803,093,720</b>	<b>5,198,317,000</b>
<b>4. Phải thu khách hàng</b>		
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	38,036,290,303	52,517,934,048
- Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú	-	5,127,177,171
- Công ty TNHH MTV sợi chỉ may Phong Phú	-	1,569,813,334
- Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864,902,258	864,902,256
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	1,021,344,245	1,730,792,668
- Công ty TNHH TM DV SX Song Hoàng	-	4,116,304,217
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Minh Trang	-	1,181,861,803
- Sanmar Corporation	26,315,220,659	14,330,305,217
- Orchid Apparel LLC	3,322,304,478	2,938,991,895
- Các khách hàng khác	3,031,690,125	4,552,866,424
<b>cộng</b>	<b>72,591,752,066</b>	<b>88,930,949,033</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>5. Trả trước cho người bán</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	-	
Bentex Trading	35,000,000,000	211,596,646
Tanapon Spareparts Co.,Ltd	-	
Schlaflhorst Zweigniederlassung Der Saurer Germany Gmbh &	71,110,073	
Monarch Industrial Corp	12,272,120	69,535,565
Cty TNHH TM - DV Quảng Cáo Xây Dựng Kim Long	-	6,000,000
Các nhà cung cấp khác	1,855,641,386	2,371,571,415
<b>cộng</b>	<b>36,939,023,559</b>	<b>2,658,703,626</b>
<b>6. Các khoản phải thu khác</b>		
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần Lê Trung Hải	179,714,987	220,000,000
- Nộp trước tiền bảo hiểm xã hội tháng 12/2014	1,595,148,239	3,113,561,014
- Thuế GTGT đầu vào của tài sản thuế tài chính	288,712,124	
- Phải thu khác	328,954,277	94,227,805
<b>cộng</b>	<b>2,392,529,627</b>	<b>3,427,788,619</b>
<b>7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi</b>		
Công ty Cổ phần Dệt May Hapaco Hải Phòng	787,538,760	787,538,760
Chi nhánh công ty bông miền Bắc tại Hà Nội	30,000,000	30,000,000
Công ty CP Vật tư xnk Tân Bình	35,875,532	35,875,532
Công ty cổ phần VINATEX Đà Nẵng	39,314,957	39,314,957
Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Dệt	209,661,832	209,661,832
Công ty cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864,902,256	864,902,256
Ông Lê Trung Hải	209,714,987	220,000,000
<b>cộng</b>	<b>2,177,008,324</b>	<b>2,187,293,337</b>
<b>8. Hàng tồn kho</b>		
- Hàng mua đang đi trên đường	445,741,005	736,881,606
- Nguyên liệu, vật liệu	87,778,909,503	66,670,638,642
- Công cụ dụng cụ	2,940,950	4,661,284
- Chi phí SXKD dở dang	56,327,073,924	55,631,110,705
- Thành phẩm	71,382,907,588	80,102,837,946
- Hàng hoá	1,718,108,206	1,303,048,123
<b>cộng</b>	<b>217,655,681,156</b>	<b>204,448,978,306</b>

01  
 01  
 NH  
 1/4

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>9. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1,007,956,082	141,563,784
- Chi phí sửa chữa	656,023,517	832,228,880
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	126,207,542	1,615,555
<b>cộng</b>	<b>1,790,187,141</b>	<b>775,408,219</b>
<b>10. Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước</b>		
- Thuế GTGT được khấu trừ	179,985,899	63,339,985
- Thuế và các khoản phải thu NN	255,111	
<b>cộng</b>	<b>180,241,010</b>	<b>63,339,985</b>
<b>11. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
- Phải Thu tạm ứng	401,912,980	327,322,580
<b>Cộng</b>	<b>401,912,980</b>	<b>327,322,580</b>
<b>13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		
- Tổng số chi phí XDCB dở dang	<b>331,233,455</b>	<b>6,287,674,983</b>
Trong đó: Những công trình lớn		
+ Dự án bổ sung thiết bị kéo sợi (Đồng Nam)		683,747,522
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NM Sợi 3		70,167,273
+ Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp MMTB X. Nhuộm		5,533,760,188
+ Dự án đầu tư hệ thống điều không NM Sợi 1&2	60,000,000	
+ Dự án sắp xếp lại thiết bị NM Sợi 3	203,688,000	
+ Phương án sửa chữa nâng cấp đường nội bộ	12,727,273	
+ Dự án quy hoạch Nhà máy May 4	54,818,182	
- Sửa chữa lớn TSCĐ	<b>1,216,407,446</b>	<b>2,332,316,876</b>
Trong đó, PA nâng cấp máy chải thô (NMS2)	48,606,000	1,081,162,980
PA cải tạo máy chải (NMS1)		292,846,469
PA cải tạo máy chải (NMS2)	389,877,890	
PA cải tạo máy ống Shalafhorst (NMS2)	777,923,556	213,501,971
PA sửa chữa lò hơi (X. nhuộm)		549,000,000
Chương trình quy hoạch xưởng nhuộm		193,805,455
Chương trình xây lắp tường, khung nước (NM may 3)		2,000,000
<b>cộng</b>	<b>1,547,640,901</b>	<b>8,619,991,858</b>

302

IG'

,T-

AT

ANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****12 A. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
+ Số dư đầu kỳ	144,433,890,809	755,388,716,546	13,943,748,203	2,801,268,269		916,567,423,827
+ Tăng trong kỳ	2,704,892,005	11,979,491,421				14,684,383,426
- Mua trong kỳ		543,291,000				543,291,000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	2,703,409,232	11,436,200,421				14,139,609,653
- Tăng khác	1,482,773					1,482,773
+ Giảm trong kỳ	77,232,629,435	288,163,773,437				365,396,402,872
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán	77,232,629,435	288,163,773,437				365,396,402,872
- Giảm do đánh giá lại tài sản						
+ Số dư cuối kỳ	69,905,953,379	479,204,434,530	13,943,748,203	2,801,268,269		565,855,404,381
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ	45,248,377,145	390,140,979,204	7,482,167,449	1,525,207,212		444,397,731,010
+ Tăng trong kỳ	4,244,129,166	29,992,279,595	948,657,888	303,079,253		35,488,145,902
- Khấu hao trong kỳ	4,244,129,166	29,992,279,595	948,657,888	303,079,253		35,488,145,902
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ	4,239,898,881	45,762,872,794	212,274,892			50,215,046,567
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán	4,239,898,881	45,762,539,376				50,002,438,257
- Giảm khác		333,418	212,274,892			212,908,310
+ Số dư cuối kỳ	45,253,607,430	374,370,386,005	8,218,550,445	1,828,286,465		429,670,830,345
Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại ngày đầu kỳ	99,184,313,664	365,247,737,342	6,461,580,754	1,276,061,057		472,169,692,817
- Tại ngày cuối kỳ	24,652,345,949	104,834,048,525	5,725,197,758	972,981,804		136,184,574,036

//  
 /  
 -Y  
 M.  
 RA  
 /.  
 /

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**12B. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính						
+ Số dư đầu kỳ						
+ Tăng trong kỳ		5,542,560,188				5,542,560,188
- Thuê tài chính trong kỳ		5,542,560,188				5,542,560,188
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính						
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ						
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính						
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ		5,542,560,188				5,542,560,188
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ						
+ Tăng trong kỳ		338,712,024				338,712,024
- Khấu hao trong kỳ		338,712,024				338,712,024
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính						
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ						
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính						
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ		338,712,024				338,712,024
Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính						
- Tại ngày đầu kỳ						
- Tại ngày cuối kỳ		5,203,848,164				5,203,848,164

12/2017 C.V.N.V

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>15. Đầu tư dài hạn khác</b>		
- Cổ phiếu Tổng công ty cp Bông tây nguyên (2.688)	266,915,000	266,915,000
- Công ty CP xúc tiến thương mại và ĐT Phong Phú (90.000cp*10.000đ/cp)	900,000,000	900,000,000
- Tiền gửi kỳ hạn 13 tháng - Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam	2,000,000,000	
	<b>3,166,915,000</b>	<b>1,166,915,000</b>
<b>16. Chi phí trả trước dài hạn</b>		
- Chi phí trả trước dài hạn của Phụ tùng	587,802,824	1,039,920,820
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2,029,531,382	5,562,489,569
	<b>2,617,334,206</b>	<b>6,602,410,389</b>
<b>17 - Vay và nợ ngắn hạn</b>		
<b>- Vay ngắn hạn</b>	<b>267,020,644,920</b>	<b>240,034,074,213</b>
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Nha Trang	164,917,715,590	182,186,299,893
-CN Cty Tài chính Dệt May	11,653,315,674	14,878,677,707
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	2,403,106,722	2,828,986,292
-Ngân hàng - TMCP quân đội -KH	41,910,132,225	21,615,732,606
-Ngân hàng - BIDV	46,136,374,709	9,940,825,121
-Ngân hàng - HSBC		8,956,218,149
-Ngân hàng - MARTIME		1,627,334,445
<b>- Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>6,151,753,343</b>	<b>32,338,808,000</b>
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Nha Trang	2,823,360,000	23,850,120,000
+ Dự án 04 máy ghép -NMS3 (VCB)	2,823,360,000	1,011,120,000
+ Dự án 04 vụn cọc (VCB)		20,139,000,000
+ Dự án Đông Nam S3 ( VCB)		2,700,000,000
-CN Cty Tài chính Dệt May		2,315,688,000
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NMS3 (TCDM)		1,108,192,000
+ Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)		1,207,496,000
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	1,293,750,000	4,925,000,000
+ Nhà máy may 3 ( ABB)		
+ 03 máy ống tự động (ABB)	1,293,750,000	1,725,000,000
+ Dự án Đông Nam S1 ( ABB)		3,200,000,000
-Ngân hàng - BIDV	1,204,643,347	1,248,000,000
+ Dự án may 4 ( BIDV)	1,204,643,347	1,248,000,000
-Cty TNHH MTV cho thuê tài chính VCB	1,029,999,996	
+ Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm	1,029,999,996	
<b>cộng</b>	<b>273,172,398,263</b>	<b>272,372,882,213</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>18 - Phải trả người bán</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	3,351,281,551	26,339,728,627
Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú		
Công ty Cổ phần đầu tư Phước Long		21,458,051,227
Công ty Cổ phần Phước Lộc	1,420,540,000	2,535,526,400
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Phong Phú		4,159,921,869
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	2,701,905,585	3,801,398,371
CTCP TMĐT BĐS Dương Trần		
Công ty TNHH Sao Mai Anh	2,424,318,226	1,823,282,100
Các khách hàng khác	48,736,460,299	14,261,694,302
<b>cộng</b>	<b>58,634,605,661</b>	<b>74,179,602,896</b>
<b>19 - Người mua trả tiền trước</b>		
Tổng Công ty Phong Phú		
Các khách hàng khác	39,723,206	21,551,120
<b>cộng</b>	<b>39,723,206</b>	<b>21,551,120</b>
<b>20 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>		
- Thuế GTGT	3,089,210,135	324,744,253
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,549,016,115	1,531,893,538
- Thuế thu nhập cá nhân	100,136,134	142,653,032
- Các khoản phải nộp khác - tiền thuê đất		
- Các khoản lệ phí và các khoản phải nộp khác		
<b>cộng</b>	<b>5,738,362,384</b>	<b>1,999,290,823</b>
<b>21 . Chi phí phải trả</b>		
- Chi phí trích trước kiểm toán	73,500,000	38,818,812
- Trích trước tiền điện tháng 3	2,299,429,406	
- Trích trước chi phí tư vấn	90,000,000	90,000,000
- Trích trước chi phí lãi vay	546,672,644	491,702,611
- Chi phí trích trước khác		318,879,571
<b>cộng</b>	<b>3,009,602,050</b>	<b>935,400,994</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>22. Các khoản phải trả ,phải nộp khác</b>		
- Kinh phí công đoàn	1,282,191,073	596,775,708
- Bảo hiểm xã hội		
- Bảo hiểm Y tế	949,170,932	664,391,873
- Bảo hiểm thất nghiệp	304,796,793	95,911,002
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	782,619,461	3,048,898,925
Trong đó :		
- Các khoản phải trả - Ban đời sống		2,397,353,405
- Các khoản phải trả - Xưởng Cơ khí		96,845,903
- Các khoản phải trả - Ngành cơ xe		119,855,518
- Các khoản phải trả - khác	782,619,461	434,844,099
<b>cộng</b>	<b>3,318,778,259</b>	<b>4,405,977,508</b>
<b>23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		
Số dư tại 01/01	1,425,441,637	2,112,338,374
Trích từ lợi nhuận sau thuế	2,107,653,725	2,220,251,298
Tặng khác	40,621,500	25,387,013
Chi khen thưởng, phúc lợi	(2,393,273,992)	(2,932,536,048)
<b>cộng</b>	<b>1,180,442,870</b>	<b>1,425,441,637</b>
<b>25a. Quỹ khen thưởng</b>	<b>30/09/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
Số dư tại 01/01	327,178,223	1,352,684,890
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1,007,653,725	1,100,000,000
Tặng khác	7,070,000	3,160,000
Chi khen thưởng	-1,230,156,674	-2,128,666,667
<b>cộng</b>	<b>111,745,274</b>	<b>327,178,223</b>
<b>25b. Quỹ phúc lợi</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
Số dư tại 01/01	1,098,263,414	759,654,484
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1,100,000,000	1,120,251,298
Tặng khác	33,551,500	22,227,013
Chi phúc lợi	-1,163,117,318	-803,869,381
<b>cộng</b>	<b>1,068,697,596</b>	<b>1,098,263,414</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<u>31/12/2014</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>24. Các khoản vay và nợ dài hạn</b>		
<b>+ Vay ngân hàng</b>	<b>6,001,500,000</b>	<b>192,860,250,609</b>
- Dự án 8 máy dệt kim tròn và 1 máy nhuộm (VCB)	2,260,000,000	
- Dự án may 4 ( BIDV )		1,204,063,347
- Dự án 3 máy savio ( ABB )		1,293,750,000
- Dự án Đông Nam ( ABB+VCB)		26.500,000.000
- Dự án 04 máy ghép ( VCB)	1,282,800,000	2,022,240.000
- Dự án 04 van coc sợi ( VCB )		155,848,392.907
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng ( TCDM)	2,458,700,000	2,113,129.905
- Dự án thay đổi cơ cấu mặt hàng Sợi 3 ( TCDM)		3,878,674,450
<b>+ Nợ dài hạn</b>	<b>2,145,833,341</b>	
- Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm (CTTC.VCB)	2,145,833,341	
<b>cộng</b>	<b>8,147,333,341</b>	<b>192,860,250,609</b>
<b>25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<u>Số dư tại 01/01</u>	3,006,046,409	3,979,218,542
Số trích trong năm	(3,006,046,409)	(3,979,218,542)
Số chi trong năm		
<u>Số dư tại 31/03</u>		
<b>26. Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú	136,143,750,000	136,143,750,000
- Vốn góp của CTCP Dệt Vải Phong Phú	2,401,080,000	2,401,080,000
- Cổ phiếu quỹ	10,000,000,000	10,000,000,000
- Vốn góp của đối tượng khác	36,455,170,000	36,455,170,000
<b>cộng</b>	<b>185,000,000,000</b>	<b>185,000,000,000</b>
<b>27. Cổ phiếu</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18,500,000	18,500,000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13,614,375	13,614.375
+ Cổ phiếu CTCP Dệt Vải Phong Phú	24,108	24,108
+ Cổ phiếu Quỹ	1,000,000	1,000,000
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	3,861,517	3,861,517
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
<b>cộng</b>	<b>18,500,000</b>	<b>18,500,000</b>

A 20

ĐNI

ĐỀ

IHA

70%



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL.1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>28. Các quỹ của doanh nghiệp</b>		
- Quỹ đầu tư phát triển	21,974,036,900	11,974,036,900
- Quỹ dự phòng tài chính	41,626,759	41,626,759
- Cổ phiếu Quỹ	(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
<b>cộng</b>	<b>11,000,663,659</b>	<b>1,000,663,659</b>
<b>29. Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đồng Phương	14,699,939	3,674,984
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do ghi nhận chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đồng Phương	123,250,127	30,812,506
<b>cộng</b>	<b>137,950,066</b>	<b>34,487,490</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****32. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Cổ phiếu quy	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
Số dư đầu năm trước	185,000,000,000	11,974,036,900	41,626,759	(11,015,000,000)	8,224,961,577	194,225,625,236
- Tăng vốn trong năm trước						
- Lợi nhuận trong năm trước					40,175,815,984	40,175,815,984
- Tăng khác					2,332,171,285	2,332,171,285
- Giảm vốn trong năm trước						
- Lỗ trong năm trước						
- Giảm khác					2,474,251,298	2,474,251,298
Số dư cuối năm trước	185,000,000,000	11,974,036,900	41,626,759	(11,015,000,000)	48,258,697,548	234,259,361,207
Số dư đầu năm nay	185,000,000,000	11,974,036,900	41,626,759	(11,015,000,000)	48,258,697,548	234,259,361,207
- Tăng vốn trong năm nay						
- Lợi nhuận trong năm nay		10,000,000,000			27,377,492,623	37,377,492,623
- Tăng khác						
- Giảm vốn trong năm nay						
- Lỗ trong năm nay						
- Giảm khác					41,188,653,725	41,188,653,725
Số dư cuối năm nay	185,000,000,000	21,974,036,900	41,626,759	(11,015,000,000)	34,447,536,446	230,448,200,105

175  
Y  
M  
3A  
13

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm 2014	Năm 2013
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1,355,108,991,561</b>	<b>1,304,619,640,846</b>
<b>Các khoản giảm trừ:</b>	<b>149,606,489</b>	<b>8,445,455</b>
Chiết khấu thương mại		
Giảm giá hàng bán	149,606,489	8,445,455
Hàng bán bị trả lại		
Thuế tiêu thụ đặc biệt		
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1,354,959,385,072</b>	<b>1,304,611,195,391</b>
<b>Trong đó:</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	1,168,762,669,116	1,221,774,876,797
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	186,196,715,956	82,836,318,594
<b>Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn của thành phẩm	1,089,840,771,839	1,117,537,606,117
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	169,040,239,962	49,413,698,729
<b>Cộng</b>	<b>1,258,881,011,801</b>	<b>1,166,951,304,846</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>96,078,373,271</b>	<b>137,659,890,545</b>
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	426,149,651	1,148,743,365
Lãi từ giao dịch mua bán cổ phiếu	2,966,498,400	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2,048,625,000	2,025,804,000
Lãi do chênh lệch tỷ giá	1,609,504,494	2,111,382,599
Doanh thu tài chính khác	12,400,000	58,575,697
<b>Cộng</b>	<b>7,063,177,545</b>	<b>6,342,505,661</b>
<b>Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	26,289,296,044	46,756,457,477
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3,392,848,216	3,207,298,376
Lỗ do chuyển nhượng chứng khoán	(395,111,139)	971,200,000
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	-	1,186,173,003
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	(150,951,981)	-
Chi phí tài chính khác	1,836,740	14,319,437
<b>Cộng</b>	<b>29,137,917,900</b>	<b>52,136,448,293</b>

Hàng năm, kế toán đã

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí cho nhân viên	2,923,685,805	1,435,104,980
Chi phí khấu hao TSCĐ	14,166,666	-
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	141,828,925	14,091,661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,802,198,633	5,168,422,502.00
Chi phí khác	918,134,535	2,218,420,965
<b>Cộng</b>	<b>8,800,014,664</b>	<b>8,836,040,108</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	16,224,586,209	18,694,741,639
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	1,133,643,877	97,875,589
Chi phí khấu hao tài sản cố định	937,538,538	1,303,792,048
Thuế phí và lệ phí	2,316,652,223	-
Chi phí dự phòng các khoản phải thu	-10,285,013	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	746,941,231	-
Chi phí khác	9,970,027,220	17,179,432,102
<b>Cộng</b>	<b>31,319,104,285</b>	<b>37,275,841,378</b>
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu bán, thanh lý tài sản cố định	320,030,803,730	448,300,000
Các khoản thu nhập khác	8,767,947	126,509,292
<b>Cộng</b>	<b>320,039,671,677</b>	<b>574,809,292</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý	320,398,132,323	302,685,562
Thuế truy thu, phạt chậm nộp, phạt hành chính	1,549,510	96,437,795
Các khoản chi phí khác	9,989,414	4,591,899
<b>Cộng</b>	<b>320,409,671,247</b>	<b>403,715,256</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>33,514,414,497</b>	<b>44,926,160,463</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	11,024,955	3,674,984
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	92,437,621	30,812,506
<b>Cộng</b>	<b>103,462,576</b>	<b>34,487,490</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2013</b>
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	688,051,884,485	801,253,296,253
+ Chi phí nhân công	164,729,434,405	171,703,444,898
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	34,631,905,945	44,211,291,075
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	114,221,747,565	101,456,730,196
+ Chi phí khác bằng tiền	122,820,073,422	92,804,928,113
<b>cộng</b>	<b>1,124,455,045,822</b>	<b>1,211,431,690,535</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Nha Trang, ngày 11 tháng 02 năm 2015

Tổng giám đốc



Võ Đình Hùng

